

OLYMPIC 7 TOOLS QC

Họ và tên:.....

Mã nhân viên :.....

Ngày làm bài :.....

Phần I. Trắc Nghiệm

Câu hỏi 1: Công cụ nào dưới đây nằm trong 7 công cụ QC mới?

- A. Biểu đồ phân tán (Scatter Diagram) B. Biểu đồ kiểm soát (Control Chart)
C. Biểu đồ cây (Tree Diagram) D. Biểu đồ Pareto

Câu hỏi 2: Công cụ nào dưới đây được sử dụng để xác định nguyên nhân gốc rễ của một vấn đề chất lượng?

- A. Sơ đồ ma trận (Matrix Diagram) C. Sơ đồ Xương cá (Fishbone)
B. Biểu đồ cây (Tree Diagram) D. Sơ đồ mũi tên (Arrow Diagram)

Câu hỏi 3: Biểu đồ _____ giúp xác định các vấn đề quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng và thường được mô tả theo nguyên lý 80/20

- A. Tree Diagram C. Fishbone
B. Scatter Diagram D. Pareto

Câu hỏi 4: Trong việc áp dụng công cụ Sơ đồ Fishbone (Xương cá) để phân tích nguyên nhân của vấn đề chất lượng, nhóm nguyên nhân nào dưới đây không phải là một yếu tố được xem xét trong sơ đồ?

- A. Con người B. Máy móc
C. Vị trí D. Môi trường

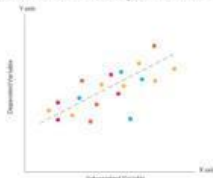
Câu hỏi 5: Biểu đồ nào giúp xác định mối quan hệ giữa hai yếu tố trong dữ liệu?

- A. Biểu đồ phân tán (Scatter Diagram) B. Biểu đồ kiểm soát (Control Chart)
C. Biểu đồ Pareto D. Biểu đồ xương cá (Fishbone)

Câu hỏi 6: Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram) được dùng để?

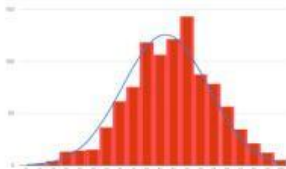
- A. Tìm mối quan hệ giữa các yếu tố trong một quy trình
B. Phân tích các nguyên nhân gốc rễ trong sản xuất
C. Mô tả mối quan hệ giữa các hoạt động trong dự án
D. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

Câu hỏi 7: Biểu đồ này là biểu đồ gì



- A. Biểu đồ mũi tên (Arrow Diagram) C. Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram)
B. Biểu đồ Pareto D. Biểu đồ phân tán (Scatter Diagram)

Câu hỏi 8: Đây là biểu đồ gì?

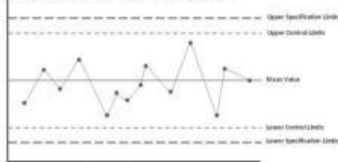


- A. Biểu đồ kiểm soát (Control Chart) C. Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram)
B. Biểu đồ phân bố (Histogram) D. Biểu đồ Pareto

Câu hỏi 9: Sơ đồ _____ giúp mô tả quy trình sản xuất theo các bước cụ thể và dễ dàng nhận diện các điểm cải tiến.

- A. Sơ đồ Xương cá (Fishbone) C. Sơ đồ dòng chảy (Flow Chart)
B. Biểu đồ phân tán (Scatter Diagram) D. Biểu đồ Pareto

Câu hỏi 10: Đây là biểu đồ gì?



- A. Biểu đồ kiểm soát (Control Chart)
- B. Biểu đồ phân bố (Histogram)

- C. Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram)
- D. Biểu đồ Pareto

Câu hỏi 11: Đây là biểu đồ gì?

| Choice | Dealer 1 | Dealer 2 | Dealer 3 | Dealer 4 | Dealer 5 |
|----------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Criteria | | | | | |
| Availability of car models | △ | ● | ○ | △ | △ |
| Service department | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ |
| Delivery | △ | ○ | ○ | △ | △ |
| Car accessories | △ | △ | ○ | ○ | ○ |
| Loan processing department | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ |

| | | | |
|--------------|--------|--------|------|
| Symbol | ● | ○ | △ |
| Value | 5 | 3 | 1 |
| Relationship | Strong | Medium | Weak |

- A. Biểu đồ kiểm soát (Control Chart)
- B. Biểu đồ phân bố (Histogram)

- C. Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram)
- D. Biểu đồ Pareto

Câu hỏi 12: Khi sử dụng công cụ Sơ đồ mũi tên (Arrow Diagram) trong quản lý dự án, mục đích chính của sơ đồ này là gì?

- A. Xác định các yếu tố tiềm ẩn trong quy trình sản xuất
- B. Sắp xếp các công việc theo trình tự thời gian, xác định mối liên kết và bước q
- C. Phân tích các dữ liệu thu thập được trong quá trình kiểm soát chất l
- D. Đánh giá sự phân bố của các lỗi trong sản phẩm

Câu hỏi 13: Biểu đồ duy nhất nào trong 7 tool QC mới sử dụng dữ liệu bằng con số (các dạng khác sử dụng bằng lời)?

- A. Arrow Diagram
- B. Tree Diagram
- C. Phân tích dữ liệu ma trận (Matrix Data Analysis Chart)
- D. Relation Diagram (biểu đồ quan hệ)

Câu hỏi 14: Công cụ PDPC (Process Decision Program Chart) chủ yếu được sử dụng để làm gì trong quản lý dự án?

- A. Đánh giá các tình huống tiềm ẩn và đưa ra kế hoạch dự phòng
- B. Mô tả các bước của quy trình sản xuất
- C. Phân tích nguyên nhân gốc rễ của vấn đề
- D. Xác định thứ tự các bước trong quy trình

Câu hỏi 15: Công cụ _____ giúp phân tách một vấn đề lớn thành các vấn đề nhỏ hơn và xác định các yếu tố cần thiết để giải quyết vấn đề.

- A. Tree Diagram (sơ đồ cây)
- B. Arrow Diagram (sơ đồ mũi tên)
- C. Control Chart (biểu đồ kiểm soát)
- D. Matrix Diagram (biểu đồ ma trận)

Câu hỏi 16: Sơ đồ quan hệ (Relation Diagram) giúp xác định gì trong một dự án hoặc quá trình sản xuất?

- A. Mối quan hệ giữa các yếu tố và các yếu tố có ảnh hưởng lẫn nhau
- B. Các bước thực hiện trong một dự án
- C. Các nguy cơ và khả năng của một quy trình
- D. Mối quan hệ giữa các lỗi trong sản phẩm

Câu hỏi 17: Một bạn đồng nghiệp bộ phận QA được phân công theo dõi kết quả đo nồng độ khí thải. Bạn ấy nên dùng công cụ nào để làm bằng chứng cho việc kiểm tra lại sau này.

- A. Biểu đồ phân bố (Histogram)
- B. Biểu đồ Pareto
- C. Checklist
- D. Biểu đồ tương quan (scatter diagram)

Câu hỏi 18: 2 biểu nào có điểm tương đồng là đều được sử dụng để mô tả các bước hoặc luồng công việc trong một quy trình.

- A. Biểu đồ Pareto & Biểu đồ phân tán
- B. Mũi tên (Arrow diagram) & Biểu đồ lưu trình (Flow chart)
- C. Biểu đồ ma trận (Matrix Diagram) & Biểu đồ tương đồng (Affinity Diagram)
- D. Xương cá (Fishbone diagram) & Tương đồng (Affinity diagram)

Câu hỏi 19: 2 công cụ nào sau đây có tính chất tương tự nhau về việc phân tích và tổ chức thông tin ?

- A. Pareto & Biểu đồ phân tán (Scatter diagram)
- B. Biểu đồ kiểm soát (Control chart) và biểu đồ phân bố (Histogram)
- C. Xương cá (Fishbone diagram) & Tương đồng (Affinity diagram)
- D. Tương đồng (Affinity diagram) và Ma trận (Matrix diagram)